SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ

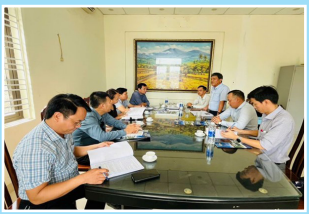
BẢN TIN

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 08.2024



THẨM ĐỊNH THUYẾT MINH 03 ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH



Đánh giá, nghiệm thu kết quả dự án thuộc chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024



Triển khai Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

01 Đánh giá, nghiệm thu kết quả dự án thuộc chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024

02 Thẩm định thuyết minh 03 đề tài KH&CN cấp tỉnh

03 Kiểm tra định kỳ đề tài KH&CN cơ sở "Nghiên cứu, xây dựng quy trình bảo quản lạnh ném củ sau thu hoạch nhằm kéo dài thời gian bảo quản, nâng cao giá trị ném củ trái vụ"

04 Nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh "Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị"

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN

05 Kết quả thực hiện Đề tài KH&CN cấp cơ sở "Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Nghinh Xuân trong nhà lưới tại khu vực Bắc Hướng Hóa"

KHỞI NGHIỆP – ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

06 Triển khai cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024

07 Gia hạn thời gian tiếp nhận hồ sơ tham dự Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024

08 Sự trỗi dậy và sụp đổ của những startup kỳ lân: bài học từ những thất bại khởi nghiệp nổi tiếng

VĂN BẢN MỚI

09 Kế hoạch số 97/KH-UBND về Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

10 Thông tư số 04/2024/TT-BKHCN quy định quản lý Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030

11 Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN quy định quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa



Đơn vị thực hiện:

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

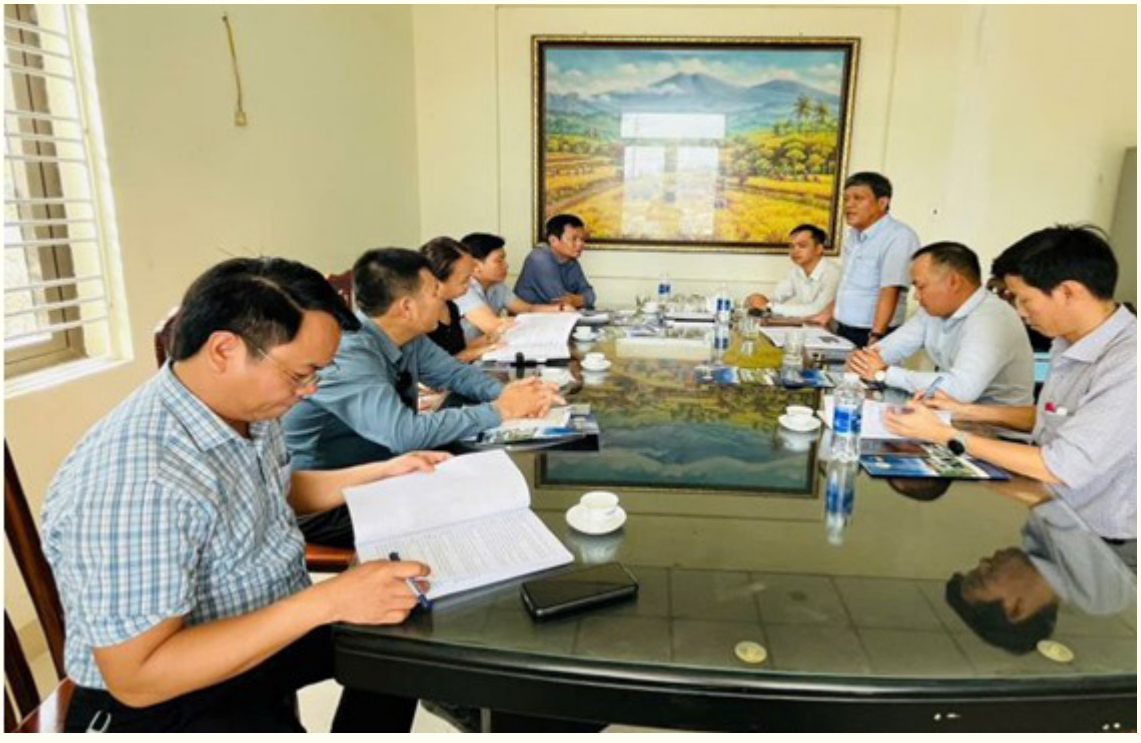
Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ, Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

Đánh giá, nghiệm thu kết quả dự án thuộc chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024

Sáng ngày 30/8/2024, Hội đồng KH&CN do Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN Chủ trì, đã tiến hành đánh giá, nghiệm thu kết quả dự án thuộc chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, thực hiện năm 2024.

Dự án "Đầu tư má y móc thiết bị áp dụng công nghệ tiên tiến, cải tiến năng suất trong sản xuất ống bê tông cốt thép thoát nước" do



Đơn vị chủ trì báo cáo kết quả của dự án trước Hội đồng

Công ty Cổ phần Thiên Tân chủ trì, địa điểm triển khai tại khu công nghiệp Hải Thượng, Hải Lăng, với tổng chi phí thực hiện 20.240,5 triệu đồng. Mục tiêu của Dự án tập trung vào việc ứng dụng máy móc, thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực sản xuất của đơn vị, tạo ra sản phẩm chất lượng tốt có khả năng cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu cung cấp vật liệu xây dựng cho thị trường, đồng thời góp phần tăng doanh thu cho doanh nghiệp và tạo ra việc làm cho người dân địa phương trên địa bàn.



Nhà máy sản xuất ống bê tông của Công ty CP Thiên Tân tại Cụm Công nghiệp Hải Thượng, Hải Lăng

Sau thời gian tìm hiểu, phân tích công nghệ, đơn vị chủ trì lựa chọn công nghệ sản xuất ống bê tông cốt thép theo phương pháp rung ép (rung lõi) đã được phát triển hoàn thiện và ứng dụng vào thực tế mang lại nhiều ưu thế vượt trội hơn so với phương pháp đúc ly tâm. Công nghệ rung lõi trung tâm chi phí đầu tư lớn, không gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường, chất lượng sản phẩm đồng đều, độ nén chặt của bê tông rất tốt, không tạo ứng xuất xoắn trong cống. Việc sử dụng máy hàn tự động, mối hàn khoảng cách chính xác, năng suất cao, kích thước hình học có độ chính xác cao, đúng theo thiết kế, sản xuất được hầu hết các cấu kiện đúc sẵn, các yêu cầu kỹ thuật khác nhau, phân bố đều, có khả

năng chịu mài mòn, chịu áp lực, tính đồng đều của bê tông tốt và được phân bố đều nên độ chống thấm cao.

Với dây chuyền đầu tư hiện đại, Công ty đã bố trí sản xuất 8h/ngày, năng suất sản xuất trung bình trong ngày được 276 cái, đủ các loại ống cống bê tông cốt thép, có độ dày khác nhau, ước đạt 90% công suất thiết kế của dây chuyền. Trong thời gian tới, Công ty mở rộng sản xuất, hoạt động 24/24, sản lượng dự kiến tăng gấp 3 lần để kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường. Năng suất sản xuất của dây chuyền cao, tạo sản phẩm có giá thành cạnh tranh, tuổi thọ cao, giảm chi phí bảo trì bảo dưỡng công trình, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Đặc biệt, sản phẩm phục vụ cho các công trình trên địa bàn, các dự án cao tốc, các công trình đòi hỏi chịu tải lớn, các công trình phía bắc tỉnh Thừa Thiên Huế và phục vụ phát triển cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Đông Nam trên địa bàn tỉnh.

Các thành viên Hội đồng đánh giá cao sự đầu tư, nỗ lực của đơn vị chủ trì. Dự án đã tạo mối liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà nông, đồng thời tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân, đưa ra thị trường trong và ngoài tỉnh các sản phẩm an toàn đảm bảo chất lượng. Hội đồng thống nhất sẽ tổ chức buổi họp chính thức để quyết định mức hỗ trợ đối với dự án./.

Thẩm định thuyết minh 03 đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Trong 03 ngày 13, 19 và 21/8/2024, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành thẩm định thuyết minh 03 đề tài KH&CN cấp tỉnh "Phân lập, tuyển chọn các chủng vi sinh vật thuộc chi Rhodobacter sp. bản địa (vi khuẩn tía quang hợp) có khả năng xử lý sulfide (H2S), các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản"; Đề tài "Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ khai thác và chế biến dầu trẩu (Vernicia montana Lour., 1970) phục vụ chế biến và xuất khẩu tại Quảng Trị" và Đề tài "Nghiên cứu diễn biến bồi lắng cát trên hệ thống sông Thạch Hãn, tỉnh Quảng Trị; dự báo trữ lượng cát bồi lắng hằng năm, tạo cơ sở khoa học cho công tác cấp phép khai thác các mỏ cát sỏi lòng sông được chính xác, giảm thất thoát lãng phí tài nguyên, tăng thu ngân sách"

Đề tài "*Phân lập, tuyển chọn các chủng vi sinh vật thuộc chi Rhodobacter sp. bản địa (vi khuẩn tía quang hợp) có khả năng xử lý sulfide (H2S), các hợp chất hữu cơ trong ao nuôi thủy sản*" do bà Lê Thị Kim Chi là chủ nhiệm, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới sáng tạo chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện: 18 tháng (10/2024 - 4/2026). Đơn vị thực hiện đề tài hướng đến mục tiêu khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên vi sinh vật bản địa để sản xuất chế phẩm vi sinh vật ứng dụng trong nuôi tôm hiệu quả và bền vững ở tỉnh Quảng Trị.



Đơn vị chủ trì báo cáo thuyết mình trước hội đồng

Dự kiến sản phẩm dự án đạt được gồm: 01 quy trình ứng dụng sản xuất chế phẩm vi sinh dạng lỏng từ VK Rhodobacter sp. phù hợp. Nguồn giống VK Rhodobacter sp. bản địa, tối thiểu 02 chủng. Chế phẩm vi sinh từ VK Rhodobacter sp. bản địa: 1.000 lít. Mật độ VSV: >108CFU/ml. Dự kiến, kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ là căn cứ khoa học cho việc ứng dụng vi khuẩn tía quang hợp có nguồn gốc bản địa vào việc xử lý môi trường ao nuôi tôm ở địa phương hiệu quả, an toàn, góp phần giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường nước trong nuôi tôm thẻ chân trắng công nghiệp ở tỉnh Quảng Trị. Đây là giải pháp giúp người nuôi/doanh nghiệp phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng bền vững, từ đó, nâng cao chất lượng và hiệu suất của các vùng nuôi tôm ở địa phương.

Đề tài "*Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ khai thác và chế biến dầu trẩu (Vernicia montana Lour., 1970) phục vụ chế biến và xuất khẩu tại Quảng Trị*" do Ths.Đào Thuỳ Dương làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng chủ trì. Thời gian thực hiện 24 tháng (08/2024 - 7/2026**).**

Sản phẩm dự kiến của đề tài gồm: 01 quy trình công nghệ ép dầu trẩu quy mô 7 - 8 tấn hạt/ngày. 01 quy trình sản xuất than hoạt tính sinh học từ bã trẩu sau khi ép. 01 mô hình chế biến dầu trẩu (quy mô: 7 - 8 tấn hạt/ngày). 300 lít dầu trẩu nguyên chất. 50 kg than sinh học từ bã trẩu sau khi ép;...



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp

Đề tài hướng đến mục tiêu đánh giá được hiện trạng khai thác và chế biến Trẩu hiện nay trên địa bàn tỉnh. Xây dựng được quy trình công nghệ ép dầu trẩu có hiệu suất và chất lượng cao. Nghiên cứu công nghệ sản xuất than sinh học từ phụ phẩm bã dầu Trẩu sau khi ép. Xây dựng được mô hình chế biến dầu trẩu (quy mô: 7 - 8 tấn hạt/ ngày).

Đề tài *"Nghiên cứu diễn biến bồi lắng cát trên hệ thống sông Thạch Hãn, tỉnh Quảng Trị; dự báo trữ lượng cát bồi lắng hằng năm, tạo cơ sở khoa học cho công tác cấp phép khai thác các mỏ cát sỏi lòng sông được chính xác, giảm thất thoát lãng phí tài nguyên, tăng thu ngân sách".* Đề tài do Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế chủ trì, PGS.TS Nguyễn Văn Canh

chủ nhiệm, thời gian thực hiện: 24 tháng (08/2024 - 07/2026; với mục tiêu hướng đến ứng dụng các loại hình công nghệ nhằm xác định được diễn biến quá trình bồi lắng; đánh giá dự báo được lượng cát tích tụ hằng năm trên các khu vực thuộc đoạn Trung - hạ lưu của hệ thống sông Thạch Hãn; tạo lập cơ sở khoa học nhằm đề xuất các giải pháp khả thi cho công tác cấp phép khai thác các mỏ cát sỏi lòng sông được chính xác, giảm thất thoát tài nguyên, bảo vệ môi trường.



Đơn vị chủ trì báo cáo tại Hội đồng

Sản phẩm dự kiến của đề tài gồm: 01 bản đồ địa chất đệ tứ khu vực trung - hạ lưu sông Thạch Hãn tỷ lệ 1/50.000; 01 sơ đồ mạng lưới các mặt cắt ngang, vị trí đo sâu và lấy mẫu bùn đáy, chất lơ lửng trên các hệ thống sông, kèm theo bảng hệ thống tọa độ mặt cắt và điểm lấy mẫu; 01 sơ đồ tài liệu thực tế thể hiện vị trí và diện tích khu bãi bồi, khu mỏ, vị trí khoan thăm dò và lấy mẫu, vị trí các các mặt cắt hình thái - thuỷ văn lòng dẫn trên hệ thống sông; 01 sơ đồ biến động lòng dẫn đoạn trung - hạ lưu của sông và 01 sơ đồ xu thế bồi lắng trung bình năm đoạn trung - hạ lưu của hai hệ thống sông Thạch Hãn. Hoàn thiện các báo cáo: đánh giá diễn biến và xu thế bồi lắng lòng dẫn và mức độ bồi lắng đoạn trung - hạ lưu của sông, tính toán thuỷ văn - thuỷ lực hệ thống sông; nghiên cứu, đánh giá dự báo trữ lượng tài nguyên cát lòng sông đoạn trung - hạ lưu song, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với công tác cấp phép khai thác cát trên hệ thống sông; 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành ≥0.5 điểm theo Hội đồng chức danh GS nhà nước hoặc Hội Nghị Quốc Gia, hoặc Hội nghị Quốc tế; 01 bài báo đăng ở Bản tin Thông tin KH&CN Quảng Trị.

Tại các phiên họp, các thành viên Hội đồng đã đóng góp ý kiến để đơn vị chủ trì thực hiện bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện các nội dung của bản Thuyết minh. Hội đồng thống nhất việc triển khai thực hiện 03 đề tài nêu trên./.

Hải Yến

Kiểm tra định kỳ đề tài KH&CN cơ sở "Nghiên cứu, xây dựng quy trình bảo quản lạnh ném củ sau thu hoạch nhằm kéo dài thời gian bảo quản, nâng cao giá trị ném củ trái vụ"

Ngày 21/8/2024, Hội đồng tư vấn do ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành đánh giá, kiểm tra định kỳ đề tài KH&CN cơ sở "Nghiên cứu, xây dựng quy trình bảo quản lạnh ném củ sau thu hoạch nhằm kéo dài thời gian bảo quản, nâng cao giá trị ném củ trái vụ". Đề tài do bà Lê Thị Minh Nguyệt làm Chủ nhiệm, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo chủ trì. Thời gian thực hiện: 24 tháng (12/2023 - 12/2025)

Qua báo cáo cho thấy đơn vị thực hiện đã triển khai các nội dung và đạt được một số kết quả bước đầu: Đánh giá thực trạng vùng nguyên liệu, các phương pháp bảo quản ném củ phổ biến trên địa bàn tỉnh. Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu, quy trình sơ chế nguyên liệu.



Kiểm tra định kỳ đề tài KH&CN cơ sở "Nghiên cứu, xây dựng quy trình bảo quản lạnh ném củ sau thu hoạch nhằm kéo dài thời gian bảo quản, nâng cao giá trị ném củ trái vụ"

Tìm hiểu và nghiên cứu bảo quản lạnh ném củ ở quy mô nhỏ, không sử dụng chất bảo quản. Tiến hành thí nghiệm đối chứng bảo quản ném củ bằng phương pháp vùi ném củ trong cát. Nghiên cứu, xây dựng mô hình bảo quản ném củ bằng kho lạnh, không sử dụng chất bảo quản. Xây dựng quy trình bảo quản lạnh ném hạt bằng kho lạnh. Xây dựng bộ tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm.



Hình ảnh Bảo quản lạnh ném củ trong bao lưới sau 60 ngày

Đề tài sẽ đánh giá tỷ lệ hao hụt khối lượng ném củ theo thời gian bảo quản: 30 ngày, 60 ngày, 90 ngày, 120 ngày, 150 ngày, 180 ngày. Phân tích mẫu chất lượng ném củ sau bảo quản lạnh và ném củ đối chứng vùi trong cát khô. Sau thời gian bảo quản 60 ngày, kết quả cho thấy: Đối với bảo quản lạnh ném củ trong bao lưới: Hao hụt khối lượng từ 4 - 7%. Ném củ khô, săn chắc, màu trắng ngà, chưa ra rễ, chưa nảy chồi, bóc tách 1 lớp vỏ. Riêng ở nhiệt độ 10 độ C ném củ đã nảy chồi 1-2cm. Bảo quản lạnh ném củ trong bao nilon: Hao hụt khối lượng từ 0-2%. Ném củ ướt, nảy chồi 0,5-12cm, ra rễ 0,5-8cm. Ở nhiệt độ 10 độ C ném củ lầy, nhớt, nhiễm khuẩn.

Đối với bảo quản ném củ trong cát: Hao hụt khối lượng 14%, có sự thay đổi đáng kể chất lượng ném củ. Ném vẫn khô ráo, săn chắc nhưng đã bóc tách 2 lớp vỏ. Một số ném củ chuyển màu vàng, bị nhiễm nấm mốc đen. Một số ném củ nảy chồi 1-2cm và chưa ra rễ.

Sau khi kiểm tra thực tế, các thành viên Hội đồng KH&CN đánh giá đơn vị chủ trì đã thực hiện công việc đúng tiến độ theo yêu cầu của thuyết minh đã được phê duyệt và hợp đồng đã ký kết. Trong thời gian tới, Hội đồng đề nghị đơn vị tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung tiếp theo, đảm bảo khối lượng, chất lượng sản phẩm của đề tài theo thuyết minh./.

Hải Yến

Nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh "Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị"

Ngày 13/8/2024, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh "Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị". Đề tài do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Trị chủ trì, ông Trần Thắng Bình chủ nhiệm đề tài.



Đơn vị chủ trì báo cáo trước Hội đồng

Trước hội đồng, đơn vị thực hiện đề tài đã báo cáo nội dung thực hiện và sản phẩm đạt được. Sản phẩm của đề tài gồm: cơ sở lý luận trong công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; Luật thi đua, khen thưởng bổ sung, sửa đổi. Đề xuất định hướng, các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước của các cấp, chính quyền, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới (2020-2030). Xây dựng sổ tay Hỏi - Đáp. Thu thập thông tin, dữ liệu; phiếu điều tra, khảo sát với 600 phiếu; xử lý và phân tích dữ liệu. Tổ chức hội thảo khoa học; hoàn thiện 05 chuyên đề; báo cáo kết quả đề tài... Kết quả nghiên cứu của đề tài là tài liệu tham khảo cho các cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở tỉnh Quảng Trị và một số địa phương khác, đề xuất các giải pháp có luận giải khoa học nhằm đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Thông qua Sổ tay Hỏi - Đáp phục vụ công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp

Hội đồng đã tiến hành đánh giá, góp ý các kết quả thực hiện của đề tài và nhất trí nghiệm thu đề tài xếp loại đạt./.

Hải Yến

Kết quả thực hiện Đề tài KH&CN cấp cơ sở "Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Nghinh Xuân trong nhà lưới tại khu vực Bắc Hướng Hóa"

Kết quả nghiên cứu, thực nghiệm đã xây dựng được mô hình sản xuất lan Nghinh xuân thương phẩm với các sản phẩm đã hoàn thành như sau:

Ra ngôi và đưa vào trồng 3.097 chậu hoa lan Nghinh xuân từ giống nuôi cấy mô giai đoạn trưởng thành (cây 18 tháng tuổi, có 4 - 5 cặp lá xanh tốt, không bị sâu bệnh), cây đủ điều kiện xử lý ra hoa dịp Tết Nguyên đán năm 2024 (tỉ lệ cây xuất vườn 80%).

Trồng 7.000 chậu hoa lan Nghinh Xuân rừng (tỉ lệ cây xuất vườn 85%), trong đó: 1.000 chậu lan Nghinh xuân thương phẩm (cây đang có hoa); 500 chậu lan Nghinh xuân giai đoạn sinh trưởng, cây đủ điều kiện đưa vào xử lý ra hoa dịp Tết Neuyên đán năm nay (2024).

Qua quá trình nghiên cứu về quy trình sản xuất, hiệu quả kinh tế hoạt động sản xuất lan Nghinh xuân tại Trạm Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa-Quảng Trị nhận thấy:

Bước đầu cho thấy cả 2 giống Nghinh xuân: Nuôi cấy mô và eiống rừng khá phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng tại Trạm Bắc Hướng Hóa (cơ sở 2 - Thôn Xa Ry, xã Hướng Phùng): Cây sinh trưởng và phát triển tốt, chất lượng hoa đẹp có hương thơm dịu.

Thời vụ trồng thích hợp: tháng 12 đến giữa tháng 2 năm sau

Mật độ đặt chậu: 10.000 chậu/1000 m^2

Với điều kiện thời tiết như khu vực Bắc Hướng Hóa - Quảng Trị thì việc lựa chọn Nghinh xuân với mục đích sản xuất và nhân rộng sẽ đem lại nhiều hiệu quả kinh tế cao (hiệu quả mô hình của dự án lãi ròng hơn 70 triệu đồng);

Tỷ lệ nhiễm các loại nấm bệnh thấp, khả năng thích ứng tốt, sản phẩm tạo ra của dự án là các loại hoa lan Nghinh xuân phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của thị trường.

Đã hoàn thiện các quy trình kỹ thuật:

Quy trình ra ngôi chăm sóc cây con nuôi cấy mô (giai đoạn vườn ươm);

Quy trình trồng, chăm sóc lan Nghinh xuân nuôi cấy mô (giai đoạn cây trưởng
thành);

Quy trình chăm sóc lan Nghinh xuân rừng thương phẩm;

Đã tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả và nghiệm thu nội bộ mô hình của dự án;

Tổ chức 01 lớp tập huấn chuyển giao các quy trình kỹ thuật cho 25 cán bộ Hội Nông dân và người dân trồng lan Nghinh xuân trên địa bàn xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa đã nắm vững quy trình kỹ thuật.

Qua quá trình thực hiện nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng. Giống lan Nghinh xuân rừng là giống có các đặc điểm nổi trội như: khả năng chịu sâu bệnh tốt, màu hoa, độ bền hoa, chiều dài hoa...tốt hơn hẳn so với giống nuôi cấy mô. Tuy nhiên, màu sắc không đa dạng (chỉ có 1 màu duy nhất là trắng chấm tím), sử dụng giống cây rừng thường có tính bị động hơn giống nuôi cấy mô do hiện nay số lượng trong tự nhiên ít, lượng khai thác quá mức nên dễ gây mất cân bằng đa dạng hệ sinh thái, thậm chí dẫn đến tuyệt chủng về loài. Ngoài ra, giống cây thường phụ thuộc vào người đi rừng và việc thu gom của các đại lý, giá thành rất cao, độ đồng đều cây không ổn định dẫn đến rất khó khăn trong việc phân loại và chăm sóc. Lan Nghinh xuân nuôi cấy mô, đặc biệt là dòng màu trắng chấm tím (có nét tương đồng với màu lan rừng) với các ưu thế như: nguồn cung ổn định, độ đồng đều cao, màu sắc đa dạng, giá thành dễ tiếp cận với đại đa số người chơi nên cần được ưu tiên để phát triển trong thời gian đến. Ngoài ra, hiện nay xu hướng chơi Nghinh xuân đang dần trẻ hóa, nhu cầu chơi hoa có màu sặc sở đang dần thịnh hành, nên ngoài việc sử dụng giống nuôi cấy mô màu trắng chấm tím cần cân nhắc sử dụng thêm các màu khác (cam, hồng cánh sen, tím, đỏ...) để đảm bảo cân đối giữ các giống, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng./.



Trần Phượng

Triển khai Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024

Ngày 20/8/2024, tại Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị đã tổ chức phiên họp triển khai Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2024. Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi tham dự và chủ trì cuộc họp.

Tham dự cuộc họp có các thành viên Ban Tổ chức (BTC), Ban Thư ký, giúp việc cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024. Về phía đại biểu tham dự có: Đại diện các Trường Cao đẳng: Kỹ thuật Quảng Trị, Y tế Quảng Trị; Phân hiệu Đại



Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024 phát biểu tại phiên họp

học Huế tại Quảng Trị. Đại diện các trường THPT; THCS của các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Quảng Trị; Đại diện: Hội Doanh nhân trẻ Quảng Trị; Liên minh hợp tác xã tỉnh Quảng Trị và đại diện một số các Doanh nghiệp, Doanh nghiệp KH&CN, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, BTC đã triển khai các nội dung: Giới thiệu sơ lược hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Quảng Trị; trình chiếu video tổng kết cuộc thi KNĐMST 2023; đánh giá sơ bộ, rút kinh nghiệm cuộc thi 2023 và đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2024.

Đây là năm thứ 05 Cuộc thi được tiếp tục tổ chức trên địa bàn tỉnh. Tại Hội nghị, ông Đào Ngọc Hoàng mong muốn tiếp tục nhận được nhiều hồ sơ đăng ký dự thi từ các bạn đoàn viên, thanh niên, sinh viên, doanh nghiệp … qua đó nhằm lựa chọn, tìm kiếm, tôn vinh và kêu gọi các nguồn lực hỗ trợ, ươm tạo cho các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiềm năng, góp phần hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp cũng như khuyến khích sự đổi mới sáng tạo trong học tập, trong nghiên cứu và lan toả mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

Tại phiên họp, BTC đã tiến hành trao đổi và phân công nhiệm vụ cho các tổ chức phối hợp./.

Hải Yến

Gia hạn thời gian tiếp nhận hồ sơ tham dự Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024

Ngày 02/8/2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông báo số 52/TB-SKHCN về việc Về việc Gia hạn thời gian tiếp nhận hồ sơ tham dự Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024. Theo đó, thời gian đăng ký và tiếp nhận hồ sơ đến 17h00 ngày 30/9/2024.

Thực hiện Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025; Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 10/6/2024

của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành Thể lệ Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 70/KH-BTC ngày 21/6/2024 của Ban Tổ chức Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" (KNĐMST) tỉnh Quảng Trị năm 2024. Ban Tổ chức cuộc thi đã ban hành Thông báo số 48/TB-BTC ngày 24/6/2024 về việc tổ chức Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024 (gọi tắt là Cuộc thi). Theo đó, thời gian đăng ký và tiếp nhận hồ sơ đến 17h00 ngày 06/9/2024.



Nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp và các em học sinh trên địa bàn tỉnh có thêm thời gian nghiên cứu và hoàn thiện hồ sơ tham gia Cuộc thi theo đúng quy định Thể lệ cuộc thi, Ban Tổ chức Cuộc thi thông báo gia hạn thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia Cuộc thi như sau:

- Thời gian tiếp nhận đến 17h00 ngày 30/09/2024 (Thứ 3).

- Địa chỉ nhận hồ sơ và tư vấn các thông tin liên quan: Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị, Số 204 Hùng Vương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hồ sơ dự thi được gửi trực tiếp; qua email innovation.quangtri@gmail.com startup.quangtri@gmail.com hoặc qua đường bưu điện.

Thông báo số 52/TB-SKHCN

Sự trỗi dậy và sụp đổ của những startup kỳ lân: bài học từ những thất bại khởi nghiệp nổi tiếng

Trong thế giới khởi nghiệp luôn phát triển với tốc độ chóng mặt, hành trình từ ý tưởng trở thành kỳ lân thường được tôn vinh. Tuy nhiên, bên cạnh mỗi câu chuyện thành công đều có vô số câu chuyện thất bại. Những vụ sụp đổ nổi tiếng, đặc biệt là của các startup kỳ lân - các công ty khởi nghiệp trị giá hơn 1 tỷ USD, luôn là những câu chuyện cảnh báo mang lại những bài học quý giá cho cả doanh nhân lẫn nhà đầu tư.

Sự trỗi dậy và sụp đổ kịch tính của WeWork

WeWork, từng được định giá 47 tỷ USD, là ví dụ điển hình về một công ty kỳ lân bị thất sủng. Ban đầu, công ty hứa sẽ cách mạng hóa ngành công nghiệp không gian làm việc chung, nhưng sự mở rộng nhanh chóng, mô hình kinh doanh không bền vững và quản trị doanh nghiệp có vấn đề đã dẫn đến sự sụp đổ của startup này. IPO thất bại của WeWork vào năm 2019 đã bộc lộ những lỗ hổng của công ty này dẫn đến sự mất giá và tái cấu trúc mạnh.

Những điểm chính có thể rút ra:

- Tăng trưởng bền vững: mở rộng nhanh chóng mà không có mô hình kinh doanh bền vững có thể gây bất lợi.

- Vấn đề quản trị: quản trị doanh nghiệp tốt rất quan trọng



cho sự ổn định, niềm tin của nhà đầu tư.

- Minh bạch: cần phải giao tiếp rõ ràng, trung thực với các nhà đầu tư và các bên liên quan.

Theranos: câu chuyên cảnh giác về "hứa thật nhiều thất hứa thật nhiều"

Theranos, công ty khởi nghiệp về công nghệ y tế do Elizabeth Holmes thành lập, từng được định giá 9 tỷ USD. Công ty tuyên bố sẽ cách mạng hóa xét nghiệm máu, nhưng hóa ra công nghệ của họ không hoạt động như quảng cáo. Vào năm 2015, các cuộc điều tra đã tiết lộ các hành vi gian lận, dẫn đến sự sụp đổ của công ty, còn các giám đốc điều hành của công ty cũng bị buộc tội hình sự.

Những điểm chính có thể rút ra:

- Tính chính trực: các phương thức thực hành đạo đức và tính minh bạch là không thể bàn cãi.

- Xác thực: công nghệ phải được kiểm tra và xác thực kỹ lưỡng trước khi đưa ra thị trường.

- Kỳ vọng thực tế: đặt ra kỳ vọng thực tế với nhà đầu tư và công chúng là rất quan trọng.

Quibi: bom xịt dịch vụ phát trực tuyến dạng ngắn

Quibi, một nền tảng phát trực tuyến dạng ngắn đầu tiên trên thiết bị di động, đã huy động được 1,75 tỷ USD trước khi ra mắt vào tháng 4 năm 2020. Bất chấp những người ủng hộ nổi tiếng và nội dung có nhiều ngôi sao, Quibi đã đóng cửa chỉ sáu tháng sau khi ra mắt. Thất bại được cho là do đánh giá sai nhu cầu thị trường, sự cạnh tranh từ các nền tảng đã có tên tuổi và ảnh hưởng của đại dịch COVID19.

Những điểm chính có thể rút ra:

- Nghiên cứu thị trường: nghiên cứu thị trường toàn diện là điều cần thiết để hiểu nhu cầu và sở thích của người tiêu dùng.



- Khả năng thích ứng: khả năng xoay chuyển và thích ứng với hoàn cảnh thay đổi là rất quan trọng.

- Phân tích cạnh

tranh: hiểu và khiến mình khác biệt với đối thủ cạnh tranh có thể quyết định thành công hay thất bại.

Jawbone: từ công ty đi đầu công nghệ thiết bị đeo đến phá sản

Jawbone, từng dẫn đầu trong thị trường công nghệ thiết bị đeo, đã huy động được hơn 900 triệu USD vốn đầu tư mạo hiểm. Tuy nhiên, sự cạnh tranh khốc liệt từ Fitbit và Apple, cùng với những thách thức trong hoạt động và các vấn đề về sản phẩm, đã dẫn đến sự sụp đổ của công ty này. Jawbone tuyên bố phá sản vào năm 2017 và chuyển sang mô hình kinh doanh khác.

Những điểm chính có thể rút ra:

- Lợi thế cạnh tranh: duy trì lợi thế cạnh tranh thông qua đổi mới sáng tạo là rất quan trọng trong các ngành công nghệ.

- Hiệu quả hoạt động: hoạt động hiệu quả và kiểm soát chất lượng là rất quan trọng để duy trì hoạt động kinh doanh.

- Xoay trục chiến lược: khả năng xoay trục chiến lược có thể cứu được một doanh nghiệp đang gặp khó khăn.

Stayzilla: nền tảng khách sạn cây nhà lá vườn không thể cạnh tranh

Stayzilla, một công ty khởi nghiệp kinh doanh dịch vụ nhà trọ tại Ấn Độ, đã huy động được 34 triệu USD và được coi là đối thủ cạnh tranh đầy hứa hẹn với Airbnb. Tuy nhiên, công ty phải đối mặt với những thách thức về quy mô, hoạt động kém hiệu quả và cạnh tranh, dẫn đến việc ngừng hoạt động vào năm 2017.

Những điểm chính có thể rút ra:

- Khả năng mở rộng: bảo đảm



hoạt động kinh doanh. Có thể mở rộng quy mô một cách hiệu quả là rất quan trọng.

- Phân tích cạnh tranh: hiểu biết thấu đáo và lập kế hoạch cạnh tranh là rất cần thiết.

- Quản lý vận hành: quản lý hiệu quả hoạt động và nguồn lực rất quan trọng cho sự tăng trưởng.

AskMe: công cụ tìm kiếm siêu địa phương không có khả năng tồn tại.

AskMe, một công cụ tìm kiếm và nền tảng thương mại điện tử siêu địa phương của Ấn Độ, đã từng là một dự án kinh doanh đầy hứa hẹn với nguồn vốn đáng kể. Tuy nhiên, công ty gặp phải các vấn đề liên quan đến dòng tiền, tranh chấp quản lý và hoạt động kinh doanh không bền vững, dẫn đến sự sụp đổ vào năm 2016.

Những điểm chính có thể rút ra:

- Quản lý dòng tiền: quản lý hiệu quả dòng tiền rất quan trọng cho sự bền vững của doanh nghiệp.

- Sự liên kết trong quản lý: bảo đảm sự liên kết và hợp tác giữa các cấp quản lý là rất quan trọng.

- Thực tiễn kinh doanh: việc áp dụng thực tiễn kinh doanh bền vững và thực tế là điểm mấu chốt.

TinyOwl: công ty khởi nghiệp giao đồ ăn đã hết nhiên liệu

TinyOwl, một công ty khởi nghiệp giao đồ ăn ở Ấn Độ, đã huy động được nguồn vốn đáng kể và mở rộng nhanh chóng. Tuy nhiên, nó phải đối mặt với những thách thức vận hành nghiêm trọng, tỷ lệ đốt cháy tài chính cao và sự cạnh tranh gay gắt từ những đối thủ như Swiggy và Zomato, dẫn đến việc ngừng hoạt động vào năm 2016.

Những điểm chính có thể rút ra:

- Hiệu quả hoạt động: hoạt động hợp lý là cần thiết để tồn tại



lâu dài.

- Thận trọng về tài chính: quản lý tỷ lệ chi tiêu và nguồn tài chính một cách khôn ngoan là điều vô cùng cần thiết.

- Định vị thị trường: định vị thị trường mạnh mẽ và sự khác biệt là rất quan trọng trong các lĩnh vực cạnh tranh.

Dazo: công ty khởi nghiệp công nghệ thực phẩm bị lạc hậu

Dazo, một công ty khởi nghiệp công nghệ thực phẩm khác ở Ấn Độ, có mục tiêu cung cấp các lựa chọn bữa ăn chọn lọc, đã phải đóng cửa vào năm 2015 do cạnh tranh gay gắt, thiếu sự khác biệt và không đủ kinh phí.

Những điểm chính có thể rút ra:

- Đề xuất giá trị duy nhất: đưa ra tuyên bố giá trị độc đáo là rất quan trọng trong thị trường bão hòa.

- Quản lý nguồn vốn: quản lý hiệu quả nguồn vốn và nguồn tài chính là rất quan trọng.

- Khác biệt hóa thị trường: tạo sự khác biệt so với đối thủ cạnh tranh là điều cần thiết để nổi bật.

PepperTap: dịch vụ giao hàng tạp hóa không thể giao hàng

PepperTap, một công ty khởi nghiệp giao hàng tạp hóa, dù đã huy động được số vốn đáng kể nhưng phải vật lộn với tình trạng hoạt động kém hiệu quả và chi phí thu hút khách hàng cao. Công ty đã ngừng hoạt động vào năm 2016, do không thể cạnh tranh với những đối thủ lớn hơn như BigBasket và Grofers.



Những điểm chính có thể rút ra:

- Hoạt động xuất sắc: bảo đảm hoạt động xuất sắc là rất quan trọng để mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

- Quản lý chi phí: việc quản lý chi phí thu hút khách hàng là rất quan trọng.

- Chiến lược cạnh tranh: xây dựng một chiến lược cạnh tranh mạnh mẽ là điều cần thiết ở những thị trường đông đúc.

Cardback: ứng dụng hoàn tiền không thành công

Cardback, một công ty khởi nghiệp ở Ấn Độ cung cấp dịch vụ hoàn tiền khi mua hàng bằng thẻ tín dụng, đã không có đủ lực thu hút và cơ sở người dùng, dẫn đến việc phải đóng cửa. Không gian fintech đầy tính cạnh tranh và sự thiếu khác biệt là những yếu tố chính dẫn đến sự thất bại của công ty.

Những điểm chính có thể rút ra:

- Thu hút người dùng: xây dựng cơ sở người dùng vững mạnh là yếu tố quan trọng để dẫn tới thành công.

- Phù hợp với thị trường: bảo đảm phù hợp với thị trường và hiểu rõ nhu cầu của người dùng là điều cần thiết.

- Khác biệt hóa: tạo sự khác biệt với sản phẩm của đối thủ cạnh tranh là rất quan trọng trong thị trường cạnh tranh.

Byju's: từ gã khổng lồ công nghệ giáo dục đến kẻ cùng quẫn tài chính

Byju's, từng là tên tuổi hàng đầu trong ngành EdTech, đã đạt được vị thế kỳ lân nhờ khoản đầu tư lớn. Tuy nhiên, công ty phải đối mặt với những thách thức đáng kể, bao gồm chi phí tiếp thị cao, mở rộng quá mạnh và bị cáo buộc "bán nhầm" các khóa học. Những vấn đề này đã làm dấy lên mối lo ngại về khả năng tồn tại lâu dài của công ty.

Những điểm chính có thể rút ra:

- Tiếp thị bền vững: quản lý chi tiêu tiếp thị để bảo đảm tính bền vững lâu dài.

- Thực hành bán hàng có đạo đức: duy trì tính minh bạch và thực hành bán hàng có đạo đức để tạo dựng niềm tin.

- Chiến lược mở rộng: bảo đảm các kế hoạch mở rộng bền vững và được quản lý tốt.

Car24: cuộc đấu tranh trên thị trường xe cũ

Car24, một thị trường ô tô đã qua sử dụng trực tuyến, đã huy động được nguồn vốn đáng kể nhưng phải vật lộn với hoạt động kém hiệu quả, các vấn đề về lòng tin của người tiêu dùng và sự cạnh tranh. Những thách thức này đã gây áp lực lên sự tăng trưởng và bền vững của công ty.

Những điểm chính có thể rút ra:

- Hiệu quả hoạt động: bảo đảm hoạt động một cách trơn tru và hiệu quả nhằm tạo dựng lòng tin của khách hàng.

- Niềm tin của người tiêu dùng: xây dựng và duy trì niềm tin với người tiêu dùng là rất quan trọng trên thị trường.

- Định vị thị trường: định vị thị trường mạnh mẽ và rõ ràng giúp nổi bật giữa các đối thủ cạnh tranh.

- Bài học từ sự gục ngã của những người khổng lồ

- Câu chuyện của WeWork, Theranos, Quibi, Jawbone, Stayzilla, AskMe, TinyOwl, Dazo, PepperTap, Byju's và Car24 đã nêu bật tính chất đầy biến động của hệ sinh thái khởi nghiệp. Bài học từ thất bại của những công ty này nhấn mạnh tầm quan trọng của tăng trưởng bền vững, thực hành đạo đức, hiểu biết thị trường và khả năng thích ứng. Các doanh nhân và nhà đầu tư nên ghi nhớ những bài học này, đồng thời, phấn đấu đổi mới sáng tạo trong khi vẫn phải bám sát thực tế và các nguyên tắc đạo đức.

- Bằng cách học hỏi từ những thất bại nổi tiếng này, thế hệ khởi nghiệp tiếp theo có thể vượt qua những thách thức của thế giới kinh doanh một cách hiệu quả hơn và tránh được những cạm bẫy dẫn đến sự sụp đổ của những kỳ lân này./.



Bản tin Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia

Kế hoạch số 97/KH-UBND về Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Ngày 06/5/2024, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị ban hành kế hoạch số Kế hoạch số 97/ KH-UBND về Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Kế hoạch 97).

Theo đó, Kế hoạch 97 đưa ra 08 mục tiêu cụ thể: (1) Nâng cao đóng góp của KH,CN&ĐMST vào tăng trưởng kinh tế thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động đổi mới công nghệ. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế bằng với mức trung bình của cả nước. (2) Nâng cao trình độ công nghệ của toàn bộ các ngành kinh tế. Đến năm 2030, trình độ năng lực công nghệ của tỉnh trên mức trung bình chung của cả nước. Chỉ số đổi mới công nghệ thiết bị của tỉnh tăng dần qua các năm. Chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh (PII) không ngừng được cải thiện, phấn đấu đến năm 2030, chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh đạt mức trung bình của cả nước. (3) KH,CN&ĐMST đóng vai trò quan trọng phát triển công nghiệp mũi nhọn, trọng tâm là công nghiệp năng lượng và chế biến; phát triển dịch vụ; hướng đến nền nông nghiệp hiện đại, bền vững, góp phần quan trọng vào cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại. (4) KH,CN&ĐMST góp phần quan trọng trong xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, đất nước, con người Quảng Trị; cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và ban hành các chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội trên địa bàn tỉnh. (5) Phấn đấu nhân lực khoa học và công nghệ (có trình độ từ đại học trở lên) đến năm 2030 đạt 10% so với tổng lao động của tỉnh. Hình thành đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trình độ cao, đủ sức tổ chức, hợp tác nghiên cứu và giải quyết những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh. 3 (6) Phấn đấu đến năm 2030, có 20 doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 15% - 20% trong tổng số doanh nghiệp. (7) Đến năm 2030 có 50% kết quả của các dự án KH&CN nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ được thương mại hóa sản phẩm. 70% dự án KH&CN nghiên cứu ứng dụng thành công từng bước được nhân rộng vào thực tiễn sản xuất và đời sống. (8)

Hoàn thành các mục tiêu cụ thể về KH,CN&ĐMST theo Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Kế hoạch 97 đưa ra 8 mục nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với phát triển KH, CN&ĐMST



2. Xây dựng, hoàn thiện, triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển KH, CN&ĐMST

3. Triển khai mạnh mẽ các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh

4. Xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo của tỉnh

5. Phát triển tiềm lực KH, CN&ĐMST

6. Thúc đẩy hoạt động KH, CN&ĐMST trong doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

7. Đẩy mạnh hợp tác về KH, CN&ĐMST với trong nước và quốc tế

8. Tăng cường các hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về KH, CN&ĐMST

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; tham mưu các cấp có thẩm quyền về cơ chế chính sách nhất là cơ chế phối hợp liên ngành, các chính sách ưu đãi để khuyến khích phát triển KH,CN&ĐMST; triển khai có hiệu quả các kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt về lĩnh vực

KH,CN&ĐMST. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả. Thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện vào ngày 15 tháng 11 hằng năm, hoặc khi có yêu cầu (qua Sở Khoa học và Công nghệ). Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh nội dung mới, những vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết./.

Trần Phượng

Thông tư số 04/2024/TT-BKHCN quy định quản lý Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030

Ngày 12/6/2024, Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Thông tư số 04/2024/TT-BKHCN quy định quản lý Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030. Theo đó, Thông tư này quy định quản lý Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Chương trình) được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2021. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý, thực hiện Chương trình và tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển sản phẩm quốc gia từ 01/8/2024: Cơ quan, tổ chức, cá nhân căn cứ quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6 Mục II Điều 1 Quyết định 157/QĐ-TTg ngày 01/2/2021 và các chính sách ưu đãi khác theo quy định pháp luật, đề xuất nội dung ưu đãi hỗ trợ phát triển sản phẩm quốc gia gửi cơ quan có thẩm quyền để xem xét, quyết định. Cụ thể gồm nhưng nội dung:

Tư vấn, hỗ trợ xây dựng và phát triển các tổ chức, doanh nghiệp điển hình sản xuất sản phẩm quốc gia gồm: Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, dây chuyền công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm quốc gia và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm quốc gia tại thị trường trong và ngoài nước; Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm quốc gia; ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động quản lý,

sản xuất, kinh doanh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất sản phẩm quốc gia phát triển bền vững và đủ năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu; Tổ chức, doanh nghiệp phát triển công nghệ tạo ra và hoàn thiện các sản phẩm quốc gia được hưởng ưu đãi theo quy định tại Điều 27 Nghị định 76/2018/NĐ-CP; Các tổ chức, doanh nghiệp tham gia sản xuất sản phẩm quốc gia được hưởng các ưu đãi về tín dụng, thuế, sử dụng đất theo quy định pháp luật; Ưu tiên doanh nghiệp, tổ chức sản xuất sản phẩm quốc gia tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý hoặc các bộ, cơ quan khác được giao quản lý.



Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hoạt động xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường sản phẩm quốc gia: Phát triển các dịch vụ tư vấn xây dựng chỉ dẫn địa lý, xuất xứ hàng hóa, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, thương hiệu Việt Nam; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế; Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm quốc gia được khuyến khích, ưu tiên mang sản phẩm quốc gia tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế, các chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu quốc gia.

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao trình độ của đội ngũ nhân lực nghiên cứu, nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị doanh nghiệp đủ năng lực ứng dụng, làm chủ các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, kỹ năng quản lý thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia phát triển, sản xuất sản phẩm quốc gia trong việc nâng cấp, đầu tư mới một số trang thiết bị kỹ thuật phục vụ hoạt động đo kiểm, thử nghiệm sản xuất theo quy định pháp luật - Khoản 1 Điều 5 Thông tư 04/2024/TT-BKHCN.

Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển sản phẩm quốc gia từ 01/8/2024, thực hiện theo quy định pháp luật tương ứng với từng hình thức hỗ trợ - Khoản 2 Điều 5 Thông tư 04/2024/TT-BKHCN. Quy định về đề án khung phát triển sản phẩm quốc gia: Căn cứ khoản 3 Điều 3 Thông tư 04/2024/TT-BKHCN có thể hiểu đề án khung phát triển sản phẩm quốc gia là văn bản thể hiện thông tin chung về mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, sản phẩm dự kiến và danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để phát triển sản phẩm quốc gia. Đề án khung phát triển sản phẩm quốc gia viết tắt là: Đề án khung.

Thông tư cũng nêu rõ nội dung hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm quốc gia từ 01/8/2024; Mã số nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm quốc gia thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030; Quy định về xác định danh mục những sản phẩm quốc gia từ 01/8/2024 và cách xây dựng Đề án khung và xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm quốc gia từ 01/8/2024.

Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN quy định quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

Ngày 28/3/2024, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN quy định quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2024.

Thông tư này quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa gồm: quản lý nhà nước đối với hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; quy định hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu; quản lý sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm, vật mang dữ liệu; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ,

giải pháp truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và tổ chức triển khai, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa.

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau: Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau: 1) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; 2) Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp liên quan đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; 3) Cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan.

Quản lý việc sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và vật mang dữ liệu: Tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm bảo đảm phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13274:2020 Truy xuất nguồn gốc - Hướng dẫn định dạng các mã dùng trong truy vết do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố trước khi đưa vào sử dụng. Tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa sử dụng vật mang dữ liệu bảo đảm phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13275:2020 Truy xuất nguồn gốc - Định dạng vật mang dữ liệu do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố. Vật mang dữ liệu được dán, in, đính, đúc, chạm, khắc trực tiếp trên sản phẩm, hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa hoặc trên chất liệu khác được gắn trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa, bảo đảm thiết bị có thể đọc được.

Dữ liệu truy xuất nguồn gốc của từng sản phẩm, hàng hóa trong hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bao gồm tối thiểu các thông tin sau: Tên sản phẩm, hàng hóa; Hình ảnh sản phẩm, hàng hóa; Tên đơn vị sản xuất, kinh doanh; Địa chỉ đơn vị sản xuất, kinh doanh; thời gian sản xuất, kinh doanh (thời gian các sự kiện truy xuất nguồn gốc diễn ra); thương hiệu, nhãn hiệu, mã ký hiệu, số sê-ri sản phẩm (nếu có); thời hạn sử dụng của sản phẩm, hàng hóa (nếu có).

Các tổ chức, cá nhân đã xây dựng, vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, nếu có nhu cầu kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia thì thực hiện việc rà soát, công bố phù hợp hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Điều 6 Thông tư này./.

Trần Phượng